TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/LĐ-ST
Ngày: 26-6-2024
V/v Tranh chấp tiền lương

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc;

2. Ông Đoàn Nam Lê Thiện .

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 98/2024/TLST-LĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp về tiền lương" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-LĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/QĐST-LĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2000; thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: 99 đường T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH N2; trụ sở: Số A, đường T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông WEI, SHENG CHENG, sinh năm 1972; địa chỉ: số A, đường T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUN G VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim N là công nhân làm việc tại Công ty TNHH N2 (sau đây gọi tắt là Công ty N2), bắt đầu từ tháng 08/2023 nhưng công ty không ký Hợp đồng lao động với bà. Vị trí làm việc là công nhân chà nhám với mức lương 5.010.000 đồng/tháng. Trong thời gian làm việc, bà N được Công ty N2 trả lương đầy đủ.

Tuy nhiên, lương tháng 03/2024 thực lãnh của bà N là 9.914.000 đồng, Công ty N2 đã trả cho bà N làm 03 đợt, bao gồm: đợt 1 là 2.500.000 đồng, đợt 2 là 2.000.000 đồng, đợt 3 là 1.500.000 đồng, còn lại là 3.914.000 đồng. Từ ngày 17/4/2024 bà N nghỉ việc do Công ty không làm việc nữa. Số tiền lương tháng 04/2024 mà Công ty N2 còn nợ của bà N là 4.019.000 đồng. Tổng số tiền lương mà Công ty N2 còn nợ của bà N là 7.933.000 đồng (trong đó: tiền lương tháng 03/2024 là 3.914.000 đồng và tháng 04/2024 là 4.019.000 đồng). Mặc dù bà N nhiều lần yêu cầu công ty N2 trả tiền lương còn nợ nhưng không nhận được phản hồi từ phía Công ty.

Bà N chỉ là làm công ăn lương, cuộc sống còn nhiều khó khăn thế nhưng từ tháng 03/2024 đến nay Công ty N2 không trả cho bà N là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của bà N. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Kim N khởi kiện yêu cầu Toà án buộc Công ty TNHH N2 phải thanh toán cho bà N tiền lương của 02 tháng chưa thanh toán. Tổng số tiền lương mà Công ty N2 còn nợ của bà N là 7.933.000 đồng (trong đó: tiền lương tháng 03/2024 là 3.914.000 đồng và tháng 04/2024 là 4.019.000 đồng).

- Đối với bị đơn Công ty TNHH N2:

Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có ý kiến, không cung cấp thêm bất cứ tài liệu, chứng cứ nào.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 10/6/2024 và ngày 26/6/2024 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn là đúng.

Về nội dung: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lương trong thời gian nguyên đơn làm việc và Tòa án đã thu thập được tài liệu, chứng cứ là bảng lương tháng 03/2024 và tháng 04/2024 tại Công ty TNHH N2, bị đơn không có ý kiến và

cung cấp bất cứ chứng cứ nào liên quan đến việc giải quyết vụ án vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N khởi kiện đòi tiền lương phát sinh từ giao dịch lao động với bị đơn Công ty TNHH N2, theo kết quả thu thập được tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương thì Công ty TNHH N2 hiện có trụ sở tại địa chỉ số A, đường T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp về tiền lương" và thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa vào ngày 10/6/2024 và ngày 26/6/2024 nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lương còn lại của tháng 3/2024 và tháng 4/2024, Tòa án đã tiến hành thu thập được bảng lương tháng 3/2024 và tháng 4/2024 của Công ty N2. Bị đơn không cung cấp bất cứ chứng cứ nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì vậy Tòa án căn cứ và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: bà Nguyễn Thị Kim N vào làm việc tại Công ty TNHH N2 bắt đầu từ tháng 8 năm 2023 nhưng giữa hai bên không ký hợp đồng lao động là vi phạm quy định tại Điều 14 Bộ luật Lao động năm 2019. Tuy nhiên căn cứ vào bảng lương tháng 3/2024 và tháng 4/2024 có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ lao động theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Bộ luật Lao động.

[2.3] Xét thấy tại các bảng kê chi tiết tiền lương các tháng 3, tháng 4 năm 2024 đã được Công ty TNHH N2 ban hành, tháng 3/2024 lương của nguyên đơn là 9.914.000 đồng, bị đơn đã trả 6.000.000 đồng, còn thiếu 3.914.000 đồng, lương của nguyên đơn tháng 4 là 4.019.000 đồng bị đơn chưa trả nên số tiền còn thiếu là 4.019.000 đồng. Việc bị đơn không trả lương đầy đủ, đúng hạn cho người lao động là vi phạm quy định về nguyên tắc trả lương tại Điều 94, 95 Bộ luật Lao động năm 2019.

[3] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, 39, 91, 147, 227, 228, 238, 244, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 3, 14, 90, 94 và 95 Bộ luật Lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N đối với Công ty TNHH N2 về việc tranh chấp về tiền lương

Buộc Công ty TNHH N2 có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn

Thị Kim Như tiền lương còn nợ là là 7.933.000 (bảy triệu chín trăm ba mươi ba nghìn) đồng, trong đó: tiền lương tháng 03/2024 là 3.914.000 (ba triệu chín trăm mười bốn nghìn) đồng và tháng 04/2024 là 4.019.000 (bốn triệu không trăm mười chín nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất huy động tiền gửi do Ngân hàng N3 công bố vào thời điểm trả tiền.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH N2 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Thị Uyên

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 26 tháng 6 năm 2024

Tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị U.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị N1;

2. Ông Đoàn Nam Lê Thiện .

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 98/2024/TLST-LĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp về tiền lương", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2000; thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: 99 đường T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH N2; trụ sở: Số A, đường T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các Điều 32, 39, 91, 147, 227, 228, 238, 244, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 3, 14, 90, 94 và 95 Bộ luật Lao động;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Kết quả biểu quyết 3/3.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N đối với Công ty TNHH N2 về việc tranh chấp về tiền lương

Buộc Công ty TNHH N2 có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn

Thị Kim Như tiền lương còn nợ là là 7.933.000 (bảy triệu chín trăm ba mươi ba nghìn) đồng, trong đó: tiền lương tháng 03/2024 là 3.914.000 (ba triệu chín trăm mười bốn nghìn) đồng và tháng 04/2024 là 4.019.000 (bốn triệu không trăm mười chín nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất huy động tiền gửi do Ngân hàng N3 công bố vào thời điểm trả tiền.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH N2 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi ….. giờ….. phút, ngày 26 tháng 6 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên toà**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
PHIÊN TOÀ SƠ THẨM

Vào hồi giờ phút, ngày 26 tháng 6 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2024/TLST-LĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp về tiền lương".

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

- *Nguyên đơn*: bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2000; thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: 99 đường T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH N2; trụ sở: Số A, đường T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

II. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị U.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị N1;

Ông Đoàn Nam Lê Thiện .

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Hồng S - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

- Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa.

- Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và lý do vắng mặt.

- Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi đại diện Viện kiểm sát về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt. Đối với nguyên đơn đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

- Do nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị Kim N khởi kiện yêu cầu Toà án buộc Công ty TNHH N2 phải thanh toán cho bà N tiền lương của 02 tháng chưa thanh toán. Tổng số tiền lương mà Công ty N2 còn nợ của bà N là 7.933.000 đồng (trong đó: tiền lương tháng 03/2024 là 3.914.000 đồng và tháng 04/2024 là 4.019.000 đồng).

- Chủ tọa phiên tòa công bố các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, các chứng cứ do Tòa án thu thập, ý kiến của các đương sự có trong hồ sơ vụ án.

Sau khi chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Qúa trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về ý kiến đối với việc giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng xử án. Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử tuyên án theo bản án đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án.

Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng: Không.

Phiên toà kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 26 tháng 6 năm 2024.

THƯ KÝ PHIÊN TÒA	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Hồng Sơn	**Kiều Thị Uyên**